

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

1
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*Bản án số: 28/2019/DS-ST
Ngày: 23-10-2019
V/v tranh chấp về hợp
đồng vay tài sản*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Văn Thâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Kiệt
2. Ông Nguyễn Văn Kiệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Lâm Sển – Kiểm sát viên

Trong ngày 23 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2019/TLST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/QĐXX-ST ngày 04 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2019/QĐST-DS ngày 03/10/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ

Địa chỉ: Tháp B, 35 H, quận H, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T. Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Công N là đứng đầu Ngân hàng TMCP Đ – chi nhánh K (theo văn bản ủy quyền tham gia tố tụng số 8695/QĐ-BIDV ngày 28/10/2016 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Đ) – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ – chi nhánh K.

Địa chỉ: Số 259-261 đường T, Phường V, TP R, tỉnh K.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông **Nguyễn Phúc H**, sinh năm 1973 – Chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch C – Ngân hàng TMCP Đ. (có mặt)

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Phi H, sinh năm 1975. (vắng mặt)

Chị **Thị L**, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 12 năm 2018 và trong quá trình xét xử, đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Phúc H trình bày:

Vào ngày 30/5/2014, anh Huỳnh Phi H và chị Thị L có ký Hợp đồng tín dụng số N.A.0048.14/HĐTD với Ngân hàng TMCP C (nay là Ngân hàng TMCP Đ) để vay số tiền gốc là 600.000.000đ và thỏa thuận lãi suất vay: 1.0%/tháng, thời hạn vay: 12 tháng (từ ngày 30/5/2014 đến ngày 30/5/2015), lãi suất quá hạn là 150%

lãi suất cho vay trong hạn, mục đích vay là bổ sung vốn kinh doanh các loại cá phân. Ngày chuyển nợ quá hạn : 01/6/2015. Trong thời gian vay anh H và chị Thị L chưa trả cho Ngân hàng được lần nào số tiền vay gốc.

Khi vay thì anh Huỳnh Phi H và chị Thị L có thể chấp cho Ngân hàng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo hợp đồng thế chấp số 0048.14/HĐTC ngày 30/5/2014 cụ thể là:

Quyền sử dụng đất sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (diện tích 660m²) tọa lạc tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh K, thuộc thửa số 2848, tờ bản đồ số 03 theo giấy chứng nhận QSD đất số BG 917171 do UBND huyện C cấp ngày 24/01/2013 đứng tên anh Huỳnh Phi H và chị Thị L và chứng nhận bổ sung quyền sử dụng nhà ở vào ngày 15/3/2013 bao gồm diện tích xây dựng là 148,29m²; diện tích sàn là 148,29m², kết cấu móng khung cột BTCT, vách xây gạch, mái lợp tole, nền lát gạch ceramic; Nhà kiên cố cấp III, một tầng trệt, năm hoàn thành xây dựng là 2012. Toàn bộ tài sản thế chấp đã được Văn phòng Công chứng M công chứng, chứng thực ngày 30/5/2014 và được đăng ký thế chấp ngày 30/5/2014 tại Văn phòng đăng ký QSD đất huyện C, tỉnh K.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện ủy quyền Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu: Buộc anh Huỳnh Phi H và chị Thị L phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền vay tổng cộng là 1.053.400.000 đồng; trong đó nợ gốc còn lại là 600.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn tính đến ngày 23/10/2019 là 453.400.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 24/10/2019 cho đến ngày thanh toán dứt nợ.

Trường hợp anh Huỳnh Phi H và chị Thị L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, yêu cầu Tòa án buộc phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp của bên vay để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Đối với bị đơn anh Huỳnh Phi H và chị Thị L :

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Huỳnh Phi H và chị Thị L không có mặt và không có văn bản nêu rõ ý kiến của anh chị gửi cho Tòa án, mặc dù trước đó vào ngày 25/8/2017 thì Tòa án nhân dân huyện C cũng đã ra Quyết định số 09 về việc « Thông báo tìm kiếm vắng mặt tại nơi cư trú » đối với anh Huỳnh Phi H và chị Thị L và đã được đăng trên ba số báo liên tiếp của Báo công lý cụ thể là số 96 ngày 01/12/2017, số 97 ngày 06/12/2017 và số 98 ngày 08/12/2017 nhưng anh H và chị L vẫn không có mặt ở địa phương, mặt khác theo biên bản xác minh ngày 14/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện C thì chính quyền địa phương xác nhận anh H và chị Thị L đã bỏ địa phương đi từ năm 2016 cho đến nay không về địa phương lần nào và cũng không biết vợ chồng anh H và chị Thị L đang ở địa chỉ cụ thể ở đâu nên Tòa án không thể ghi ý kiến của anh Huỳnh Phi H và chị L đối với yêu cầu của Ngân hàng được. Tòa án đã tiến hành đầy đủ thủ tục niêm yết theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn anh Phi H và chị Thị L vẫn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

* Tại phiên tòa hôm nay ý kiến đại diện Viện kiểm sát huyện C, tỉnh K phát biểu quan điểm về:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ

lý giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Đại diện VKS yêu cầu HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc anh Huỳnh Phi H và chị Thị L có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền gốc và lãi là 1.053.400.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cho Ngân hàng TMCP Đ từ ngày 24/10/2019 cho đến khi thanh toán dứt số nợ gốc và lãi nêu trên. Trường hợp anh Huỳnh Phi H và chị Thị L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp của bên vay để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh K giải quyết việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C. Tại phiên tòa anh Huỳnh Phi H và chị Thị L vắng mặt không có lý do chính đáng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, do đó căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Huỳnh Phi H và chị Thị L.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét tranh chấp giữa Ngân hàng TMCP Đ và anh Huỳnh Phi H và chị Thị L là tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản, được lập thành văn bản thể hiện tại Hợp đồng tín dụng số N.A.0048.14/HĐTD ngày 30/5/2014 do hai bên xác lập trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự 2005.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu anh Huỳnh Phi H và chị Thị L có nghĩa vụ thanh toán số tiền gốc là 600.000.000đ và tiền lãi tính đến ngày 23/10/2019 là 453.400.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 24/10/2019 cho đến ngày thanh toán dứt nợ. Trường hợp anh Huỳnh Phi H và chị Thị L không trả dứt điểm số nợ trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Tòa án xét thấy yêu cầu trên của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận bởi vì:

Xét hợp đồng tín dụng theo “Hợp đồng tín dụng số N.A.0048.14/HĐTD ngày 30/5/2014 và Hợp đồng thế chấp tài sản số 0048.14/HĐTC ngày 30/5/2014” giữa Ngân hàng TMCP Đ và anh Huỳnh Phi H và chị Thị L là hoàn toàn tự nguyện không ai bị ép buộc, số tiền vay cũng như tài sản thế chấp trong quá trình giải quyết anh Huỳnh Phi H và chị Thị L không có mặt để đưa ra chứng cứ chứng minh là anh chị không vay tiền và thế chấp tài sản nêu trên cho Ngân hàng. Do đó có căn cứ buộc vợ chồng anh Huỳnh Phi H và chị Thị L phải thanh toán số tiền gốc 600.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 23/10/2019 là 453.400.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

[4] Xét yêu cầu của bị đơn: Do bị đơn anh Huỳnh Phi H và chị Thị L đã được Tòa án triệu tập và niêm yết hợp lệ nhiều lần cũng như Tòa án cũng đã đăng trên báo đài để thông báo tìm kiếm vắng mặt tại nơi cư trú đối với anh chị nhưng vợ chồng anh Huỳnh

Phi H và chị Thị L vẫn cố tình vắng mặt nên Tòa án không thể ghi ý kiến của anh chị được đối với yêu cầu của Ngân hàng, do đó HĐXX không thể xem xét ý kiến của anh chị.

[5] Xét yêu cầu của đại diện Viện kiểm sát về nội dung giải quyết vụ án: Tòa án nhận thấy đề nghị trên của Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận bởi những nhận định nêu trên.

[6] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên bị đơn anh Huỳnh Phi H và chị Thị L phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.053.400.000 đồng = { 800.000.000đ = 36.000.000 đồng + (253.400.000 đồng x 3% = 7.602.000 đồng) = 43.602.000 đồng. Nguyên đơn không phải chịu án phí. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp 20.006.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0009633, ngày 29/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh K.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3, Điều 26, điểm a, khoản 1, Điều 35, điểm a, khoản 1, Điều 39, khoản 1, Điều 147, khoản 1, Điều 227, Điều 264, 266, 267, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1, Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015, các điều 471, 473, 474, 476 và 478 Bộ luật Dân sự năm 2005 và khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ.

Buộc bị đơn anh Huỳnh Phi H và chị Thị L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền gốc là 600.000.000đ và tiền lãi tính đến ngày 23/10/2019 là 453.400.000 đồng; tổng cộng số tiền gốc và lãi là 1.053.400.000 đồng (Một tỷ, không trăm năm mươi ba triệu, bốn trăm nghìn đồng) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ từ ngày 24/10/2019 cho đến khi thanh toán dứt số nợ trên.

Sau khi anh Huỳnh Phi H và chị Thị L thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Đ có trách nhiệm trả lại tài sản đã thế chấp anh Huỳnh Phi H và chị Thị L.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật nếu anh Huỳnh Phi H và chị Thị L chưa thanh toán dứt nợ nêu trên thì anh Huỳnh Phi H và chị Thị L có nghĩa vụ giao tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (diện tích 660m²) tọa lạc tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh K, thuộc thửa số 2848, tờ bản đồ số 03 theo giấy chứng nhận QSD đất số BG 917171 do UBND huyện C cấp ngày 24/01/2013 đứng tên anh Huỳnh Phi H và chị Thị L và chứng nhận bổ sung quyền sở hữu nhà ở vào ngày 15/3/2013 bao gồm diện tích xây dựng là 148,29m²; diện tích sàn là 148,29m², kết cấu móng khung cột BTCT, vách xây gạch, mái lợp tole, nền lát gạch ceramic; Nhà kiên cố cấp III, một tầng trệt, năm hoàn thành xây dựng là 2012 cho Cơ quan Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh K thực hiện việc phát mãi tài sản thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP Đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ

vay gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP Đ cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP Đ cho vay.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Anh Huỳnh Phi H và chị Thị L có nghĩa vụ nộp 43.602.000 đồng đồng (Bốn mươi ba triệu, sáu trăm lẻ hai nghìn đồng) tiền án phí.

Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp 20.006.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0009633, ngày 29/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh K .

“Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014”.

Ngân hàng TMCP Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Huỳnh Phi H và chị Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án

Nơi nhận :

- TAND tỉnh K ;
- VKSND huyện C ;
- Chi cục THA Dân sự huyện C ;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Văn Thâm

.

